

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHO QUAN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 07/09/2021

“V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHO QUAN - TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Quang Văn.

2. Ông Bùi Khắc Thái.

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Tạo- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Đào Sỹ Kiều - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 16/08/2021 và ngày 07/09/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình. Tòa án nhân dân huyện Nho Quan mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 60/2021/TLST-HNGĐ ngày 23/03/2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/07/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2021/QĐST-HNGĐ ngày 16/08/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1984.

Tên gọi khác: Không.

Địa chỉ: thôn M, xã B, huyện Q, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1981.

Tên gọi khác: Không.

Địa chỉ: thôn M, xã B, huyện Q, tỉnh Ninh Bình.

(Chị D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh H được triệu tập hợp lệ lần hai vắng mặt tại phiên tòa không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 02/03/2021 và các bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị D trình bày:

Ngày 30/01/2001, chị D đăng ký kết hôn với anh Nguyễn Văn H tại Ủy ban nhân dân xã Thạch Bình, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị sống cùng nhà chồng tại thôn M, xã B, huyện Q, tỉnh Ninh Bình. Năm 2010 vợ chồng chị mua đất làm nhà ra ở riêng tại xã Thạch Bình, huyện Nho Quan. Quá trình chung sống, vợ chồng chị sống hạnh phúc được khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính dẫn tới mâu thuẫn giữa vợ chồng chị là do anh chị không hợp nhau, thường xuyên xảy ra cãi vã chửi nhau. Từ năm 2017 đến nay mâu thuẫn giữa vợ chồng luôn trầm trọng, chị D nhiều lần làm đơn ly hôn lên tòa nhưng nghĩ về con cái chị xin rút đơn để vợ chồng cùng nuôi dạy con cái. Nhưng cuộc sống vợ chồng chị không thay đổi, vẫn thường xuyên xảy ra va chạm, cãi nhau, đánh nhau dẫn đến chị và anh H phải sống ly thân từ tháng 10/2020 đến nay, không ai quan tâm và có trách nhiệm với nhau nữa. Chị D xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

Chị Nguyễn Thị D, anh Nguyễn Văn H có 02 con chung là Nguyễn Thị Thùy Tr, sinh ngày 11/10/2002, Nguyễn Quang H, sinh ngày 07/08/2011. Cháu Nguyễn Thị Thùy Tr hiện đã trưởng thành, đi lao động và tự lập được cuộc sống nên chị D không yêu cầu giải quyết việc nuôi dưỡng. Đối với cháu Nguyễn Quang H chị D đề nghị để chị trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Huy, anh H phải cấp dưỡng nuôi con cho chị 2.000.000đồng/tháng cho đến khi cháu H thành niên tự lập được cuộc sống.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Nguyễn Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của bị đơn anh Nguyễn Văn H: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Nguyễn Văn H và đã được giải thích quyền và nghĩa vụ của đương sự, bị đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh H không chấp hành hợp tác giải quyết vụ án, không viết bản khai, ký các văn bản tố tụng.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát:

Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng đầy đủ các bước tố tụng và hành vi tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 5; Điều 147; Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố Tụng dân sự; áp dụng: khoản 1 Điều 56; các 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị D xử cho chị D ly hôn anh Nguyễn Văn H.

Về việc nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Quang H, sinh ngày 07/08/2011 cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, chị Nguyễn Thị D phải cấp dưỡng nuôi con cho anh H theo định kỳ hàng tháng, mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu Huy thành niên, tự lập được cuộc sống.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Nguyễn Thị D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị Nguyễn Thị D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và tranh chấp việc nuôi con chung với anh Nguyễn Văn H cư trú tại: thôn M, xã B, huyện Q, tỉnh Ninh Bình. Tòa thụ lý đơn khởi kiện của chị D theo quy định khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Chị D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn anh H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H, chị D theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn (chị D): Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Văn H tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạch Bình, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình đây là hôn nhân hợp pháp. Theo chị D trình bày: Mâu thuẫn giữa vợ chồng chị đã trầm trọng từ năm 2017 đến nay, chị D nhiều lần làm đơn ly hôn lên tòa nhưng nghĩ về con cái chị xin rút đơn về để vợ chồng về cùng nuôi dạy con cái. Nhưng cuộc sống không thay đổi, vợ chồng vẫn thường xuyên xảy ra va chạm, cãi nhau, đánh nhau dẫn đến chị và anh H phải sống ly thân từ tháng 10/2020 đến nay, không ai quan tâm và có trách nhiệm với nhau nữa. Quá trình giải quyết vụ án, anh H không có ý kiến phản đối yêu cầu ly hôn của chị D, Tòa án tiến hành hòa giải mục đích giải quyết bất đồng để vợ chồng anh chị chung sống H phúc nhưng anh H không hợp tác, coi thường ý nghĩa của việc hòa giải của Tòa án, chị D kiên quyết ly hôn anh H, điều đó cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị D, anh H đã đến điểm trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; việc vợ chồng sống chung khi không tự nguyện là trái với nguyên tắc của Luật hôn nhân và gia đình. Do đó chị Nguyễn Thị D khởi kiện yêu cầu xin ly hôn đối với anh Nguyễn Văn H là có căn cứ theo

quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị D.

Việc nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị D, anh Nguyễn Văn H có 02 con chung là Nguyễn Thị Thùy Tr, sinh ngày 11/10/2002, Nguyễn Quang H, sinh ngày 07/08/2011. Cháu Nguyễn Thị Thùy Tr hiện đã trưởng thành, đi lao động và tự lập được cuộc sống, chị D không yêu cầu giải quyết việc nuôi dưỡng nên Tòa không xét. Đối với cháu Nguyễn Quang H chị D đề nghị để chị trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu H, anh H phải cấp dưỡng nuôi con cho chị 2.000.000đồng/tháng cho đến khi cháu H thành niên tự lập được cuộc sống. Chị D, anh H không thỏa thuận được việc nuôi con, do đó Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi dưỡng, theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình thì “Tòa án quyết định giao con cho một bên nuôi dưỡng căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”. Anh H, chị D đều là người có thu nhập và có đủ điều kiện khác để nuôi con, xét nguyện vọng của cháu Nguyễn Quang H xin được ở với bố nên giao cho anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Quang H, chị D phải cấp dưỡng nuôi cháu H cho anh H theo định kỳ hàng tháng là 2.000.000đồng/tháng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu H thành niên, tự lập được cuộc sống, chị D có quyền thăm nom, chăm sóc con chung sau khi ly hôn là phù hợp với Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Chị Nguyễn Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung, công nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị D là dân tộc thiểu số sống trong vùng đặc biệt khó khăn nên miễn án phí cho chị D.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 5; Điều 147; Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố Tụng dân sự; áp dụng: khoản 1 Điều 56; các Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị D.
2. Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Văn H.
3. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Quang H, sinh ngày 07/08/2011 cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị D phải cấp dưỡng nuôi cháu H cho anh Nguyễn Văn H theo định kỳ hàng tháng, mỗi tháng 2.000.000đồng (Hai triệu đồng); thời gian cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu H thành niên, tự lập được cuộc sống. Chị D có quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Nguyễn Thị D.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB;
- VKSND huyện NQ;
- THADS huyện NQ;
- UBND xã Thạch Bình;
- Dương sự;
- Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

NGUYỄN ANH TUẤN